

Bài 4. Nhân bản

Số đối xứng của A là viết các số theo ngược lại (từ phải sang trái) gọi là B . Ví dụ: số đối xứng của $A = 123$ là $B = 321$.

Phép nhân bản số A là AB . Ví dụ: Với số $A = 123$ dùng phép nhân bản 1 lần được số 123321, nhân bản 2 lần được số 123321123321, nhân bản 3 lần được số 123321123321123321123321, ... Nhân bản liên tục và vô tận lần số A ta được số Z .

Yêu cầu: tính tổng các chữ số từ vị trí thứ L đến vị trí thứ R của số Z .

Dữ liệu: Nhập vào lần lượt ba số tự nhiên A, L, R . Mỗi số ghi trên một dòng.

Kết quả: Đưa ra một số duy nhất là đáp án của bài toán.

Ví dụ:

Dữ liệu	Kết quả	Giải thích
123 1 3	6	$1 + 2 + 3 = 6$
123 2 7	12	Ta có $Z = 1\textcolor{red}{2}3321123321 \dots$ Kết quả là: $2 + 3 + 3 + 2 + 1 + 1 = 12$

Chấm điểm:

- Nếu chương trình chạy đúng những trường hợp $1 \leq A < 10^3, 1 \leq L \leq R \leq 1000$ thí sinh sẽ được 40 điểm;
- Nếu chương trình chạy đúng những trường hợp $1 \leq A \leq 10^9, 1 \leq L \leq R \leq 10^9$ thí sinh sẽ được 100 điểm.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.